

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HSST

Ngày: 08-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trường Tam .

Ông Đặng Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc: Ông Nguyễn Trần Hoàng Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2025/TLST - HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2024/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Tuyết K**, sinh ngày: 15/9/1993.

Tên gọi khác: M, M1.

Nơi thường trú: 5 Hậu Giang, Phường A, Quận F, Tp .; Chỗ ở hiện tại: khu phố K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Hằng Q và bà Nguyễn Thái M2; Bản thân có chồng tên Nguyễn Hoàng H, có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng H**, sinh ngày: 02/10/1989.

Nơi thường trú: 5 Hậu Giang, Phường A, Quận F, Tp .; Chỗ ở hiện tại: khu phố K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn E và bà Đặng Thị H1; Bản thân có vợ tên Dương Tuyết K, có 02 con,

lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/6/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày: 01/01/1989.

Nơi thường trú: ấp V, xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: thợ cơ khí; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Ngô Thị L; Bản thân có vợ tên Đỗ Ngọc M3, có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số: 241/2024/HSST, ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “*Không tố giác tội phạm*” (chưa chấp hành án); Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/6/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Trần Ngọc Thanh D, sinh năm: 1999 (vắng mặt).

2/ Nguyễn Bình T1, sinh ngày: 21/10/2006 (vắng mặt).

Cùng cư trú: khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

3/ Lê Văn S, sinh năm: 1966 (vắng mặt).

Cư trú: 3 N, Phường E, Quận C, Tp ..

4/ Nguyễn Văn L1, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Cư trú: khóm V, thị trấn T, huyện C, tỉnh An Giang.

Người chứng kiến:

1/ Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1971 (vắng mặt).

2/ Phan Minh Trọng H2, sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Khu phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 27/6/2024, Công an thị trấn C tuần tra phòng chống tội phạm trên tuyến đường Tập Đoàn 2 thuộc khu phố K, thị trấn C, huyện C phát hiện Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số: 65M2-0319 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe kiểm tra. Lúc này, T liền vứt 01 túi nylon màu trắng có rãnh khếp, viền đỏ và 01 nỏ thủy tinh xuống đường nhằm phi tang nhưng bị Công an phát hiện thu giữ gồm: 01 (một) túi nylon có rãnh khếp viền đỏ bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô biển số: 65M2-0319, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Samsung A12 màu xanh và sim số: 0368.401.585, đã qua sử dụng.

Qua điều tra, T khai nhận: Ngày 26/6/2024, T sử dụng mạng xã hội Zalo để liên lạc với Dương Tuyết K hỏi mua 01 túi ma túy đá với giá 1.000.000 đồng thì K đồng ý bán và cho địa chỉ nhà để T đến nhận ma túy.

Qua lời khai của T, vào lúc 05 giờ 00 phút, ngày 27/6/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Tuyết K và Nguyễn Hoàng H tại căn nhà không số thuộc khu phố K, thị trấn C, huyện C. Qua khám xét Cơ quan công an phát hiện 04 đối tượng gồm: K, H, Trần Ngọc Thanh D và Nguyễn Bình T1, qua xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể thì cả bốn đối tượng đều có kết quả dương tính với chất ma túy. Đồng thời công an còn tạm giữ các tang vật gồm:

- 13 (mười ba) túi nylon trắng chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy gồm: 08 túi nylon trắng có rãnh khếp viền màu trắng; 01 túi nylon trắng có rãnh khếp viền màu xanh đậm; 02 túi nylon trắng có rãnh khếp viền màu xanh lá, 01 túi nylon trắng có một mặt vàng có rãnh khếp màu viền trắng và 01 túi nylon trắng (loại lớn) được hàn kín;

- 11 (mười một) nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 13 (mười ba) nỏ thủy tinh chưa sử dụng; 01 lọ thủy tinh để có gắn đèn điện tử sử dụng pin, nắp màu đen có khoét lỗ tròn gắn ống hút màu đỏ và nỏ thủy tinh; 01 lọ thủy tinh màu trắng để gắn đèn điện tử sử dụng pin nắp thủy tinh hình hồ lô có gắn nỏ thủy tinh và ống nhựa màu hồng - trắng, đã qua sử dụng; 01 lọ thủy tinh để hình vuông màu trắng nắp có gắn 01 ống hút màu xanh;

- 02 (hai) cân tiểu ly điện tử vỏ nhựa màu đen; 01 hộp kim loại hình chữ nhật màu tím; 01 hộp giấy hình chữ nhật màu xanh nhạt;

- 01 (một) hộp nhựa chứa nhiều gói nylon nhỏ có rãnh khếp viền xanh lá, đồ chưa sử dụng; 01 bình nylon chứa 20 ống hút nhựa nhiều màu, 03 kéo bằng kim loại màu trắng, 01 bật lửa gas màu trắng, 02 đoạn ống hút màu đỏ, 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng tất cả được cắt xéo 01 đầu và hàn kín 01 đầu; 01 khay kim loại màu trắng đựng 20 gói nylon có rãnh khếp các loại rỗng.

Tại Kết luận giám định số: 453/KL-KTHS, ngày 04/7/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh L xác định: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon hàn kín và 12 (mười hai) túi nylon có rãnh khếp được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,2945 gam, loại Methamphetamine (ma túy thu giữ tại nhà của K và H).

H3 lại mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 3,2425 gam và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 453.

Tại Kết luận giám định số: 454/KL-KTHS, ngày 04/7/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh L xác định: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khẹp viền đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,4885 gam, loại Methamphetamine (ma túy thu giữ của T).

H3 lại mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,8978 gam và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 454.

Tại Kết luận giám định số: 496/KL-KTHS, ngày 25/7/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh L xác định:

1. Túi niêm phong mã số PS2 2111190: 12 (mười hai) nỏ thủy tinh đánh số ký hiệu từ số 01 đến số 12 được đóng gói niêm phong gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

2. Túi niêm phong mã số NS2 2111159: Tinh thể màu trắng ngà đựng trong 01 (một) nỏ thủy tinh được đóng gói niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0387 gam, loại Methamphetamine.

H3 lại đối tượng giám định: 12 (mười hai) nỏ thủy tinh và 01 (một) bộ dụng cụ nghi sử dụng trái phép chất ma túy đã gửi đến yêu cầu giám định được đóng gói niêm phong số 496.

Qua điều tra, K và H khai nhận: Từ tháng 5/2024 đến ngày 25/6/2024, cả hai thống nhất bàn bạc với nhau đã 03 lần dùng mạng xã hội Zalo của H tên “Huy N” liên lạc với đối tượng L2 với tên Z “Bé Linh H4” và đối tượng T3 với tên “A Thanh S1” không rõ nhân thân ở xã V, huyện B, Tp . mua ma túy về chia nhỏ bán lại cho các con nghiện để kiếm lời tiêu xài và lấy ma túy lời sử dụng. Cụ thể:

Lần 1: Vào tháng 5/2024, mua 01 túi ma túy với giá 1.000.000 đồng.

Lần 2: Vào ngày 21/6/2024 mua 01 túi ma túy với giá 2.000.000 đồng.

Sau đó, K và H dùng cân tiểu ly phân chia thành nhiều túi nhỏ, bán lại cho nhiều người nghiện giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/túi, thu lời từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng/túi, cụ thể: bán cho Trần Ngọc Thanh D 05 lần, bán cho Nguyễn Bình T1 04 lần. Tiền bán ma túy gồm tiền vốn và tiền lời là 3.000.000 đồng, K và H sử dụng tiêu xài trong gia đình và tiếp tục mua ma túy để bán.

Lần 3: Vào ngày 25/6/2024, H chở K đi gặp L2 mua 01 túi ma túy đá với giá 2.000.000 đồng rồi dùng cân tiểu ly điện tử phân chia thành 12 túi ma túy nhỏ và 01 túi ma túy lớn.

Khoảng 22 giờ ngày, 26/6/2024, T gọi điện liên hệ K hỏi mua 01 túi ma túy giá 1.000.000 đồng. Khi T đến nhà thì K dẫn T lên phòng khách cạnh phòng ngủ của K ở

tầng 1. Lúc này, K nói tiền đồ lên nên tăng giá thêm 200.000 đồng, T đồng ý và chuyển trả tiền qua ví M4 từ tài khoản số điện thoại: 0368401585 của Tây vào tài khoản ví Momo số điện thoại: 0902825181 của K số tiền 1.200.000 đồng, K giao Tây 01 gói ma túy đá và T được K tặng 01 nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy.

Sau khi giao nhận ma túy, K lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã được K chuẩn bị sẵn, châm lửa mời Tây hút thử 01 hơi. Lúc này, Nguyễn Bình T1 (đối tượng T1, sinh ngày 21/10/2006) từ tầng trệt đi lên thấy trong phòng có T và K cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên T1 vào ngồi giữa T và K. Cả 03 ngồi xuống nền gạch K tiếp tục châm bộ dụng cụ và châm lửa mời T, T1 mỗi người hút 01 hơi. Sau đó, H ở tầng trệt cũng đi lên vào phòng ngồi giữa K và T1 cùng tham gia sử dụng ma túy. Khoảng 10 phút sau thì Trần Ngọc Thanh D đem thuốc lá đến cho H, K kêu T1 xuống mở cửa cho D vào và theo T1 vào phòng ngồi giữa T1 và T. Lúc này, cả 05 ngồi vòng tròn dưới nền gạch trong căn phòng thì K tiếp tục châm bộ dụng cụ đưa T, D, T1 và H sử dụng mỗi người hút 01 hơi xong thì K để bộ dụng cụ xuống nền gạch ai muốn hút thì tự lấy hút. Sau đó, T, T1, H và D tiếp tục sử dụng, mỗi người hút từ nhiều lượt thì nghỉ và để bộ dụng cụ trong phòng. Đến khoảng hơn 01 giờ 00 phút, ngày 27/6/2024, T ra về thì bị bắt.

Ngoài ra, K và H còn khai nhận có hành vi mua, bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể, khoảng tháng 5/2024, thông qua mạng xã hội H và K đã 02 lần đến gặp người phụ nữ khoảng 50 tuổi (không rõ nhân thân) ở quận B, Tp . mua tổng cộng 30 nỏ thủy tinh dùng sử dụng ma túy đá, với giá 9.000 đồng/nỏ để sử dụng và bán lại cho con nghiện với giá 20.000 đồng/nỏ. H đã bán cho Đ và một thanh niên đều không rõ nhân thân mỗi người 01 nỏ, thu lời tổng cộng 22.000 đồng, K tặng cho T 01 nỏ vào ngày 26/6/2024, K làm vỡ 01 nỏ, còn lại 26 nỏ bị thu giữ, trong đó: 13 nỏ chưa sử dụng mục đích để bán lại cho người khác, 11 nỏ đã qua sử dụng để dành tặng cho người mua ma túy khi cần và 02 nỏ đang sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSCG ngày 20/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố:

Dương Tuyết K và Nguyễn Hoàng H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; tội “*Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định khoản điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố ba bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Dương Tuyết K từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”; từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Nguyễn Hoàng H từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”; từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Dương Tuyết K và Nguyễn Hoàng H phải chấp hành hình phạt chung về ba tội.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K và H theo quy định tại khoản 5 Điều 251, khoản 3 Điều 254 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành Bản án hình sự sơ thẩm số: 241/2024/HSST, ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “*Không tố giác tội phạm*”.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định 3,2425 gam, loại Methamphetamine được niêm phong trong bì thư ký hiệu 453; Ma túy còn lại sau giám định 1,8978 gam, loại Methamphetamine được niêm phong trong bì thư ký hiệu 454; 12 (mười hai) nỏ thủy tinh, đã qua sử dụng; 13 (mười ba) nỏ thủy tinh, chưa qua sử dụng; 01 (một) lọ thủy tinh để có gắn đèn điện tử sử dụng pin, nắp màu đen có

khoét lỗ tròn gắn ống hút màu đỏ và nỏ thủy tinh; 01 (một) lọ thủy tinh màu trắng để gắn đèn điện tử sử dụng pin, nắp thủy tinh hình hồ lô có gắn nỏ thủy tinh và ống nhựa màu hồng – trắng, đã qua sử dụng và 01 (một) lọ thủy tinh để hình vuông màu trắng nắp có gắn 01 ống hút màu xanh; 02 (hai) cân tiểu ly điện tử vỏ nhựa màu đen; 01 (một) hộp kim loại hình chữ nhật màu tím là dụng cụ dùng cân phân chia, đựng ma túy; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu xanh nhạt; 01 (một) hộp nhựa chứa nhiều túi nylon nhỏ có rãnh khếp viền xanh lá, đồ chưa qua sử dụng; 01 bình nylon chứa 20 ống hút nhựa nhiều màu, 03 (ba) kéo bằng kim loại màu trắng, 01 bật lửa gas màu trắng, 02 đoạn ống hút màu đỏ, 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng tất cả được cắt xéo 01 đầu và hàn kín 01 đầu; 01 (một) khay kim loại màu trắng đựng 20 (hai mươi) túi nylon có rãnh khếp các loại rỗng là các dụng cụ dùng phân chia, đựng ma túy và 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0368.401.585 của bị cáo T; 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0933.663.718 của bị cáo K sử dụng liên lạc để mua, bán ma túy;

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu SOMP ALDUAL CAM màu đen của bị cáo H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, không sim của bị cáo K và 01 (một) điện thoại di động Samsung A12 màu xanh của bị cáo T, do sử dụng liên lạc để mua bán ma túy.

Buộc bị cáo K và H phải giao nộp lại số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng) là tiền bán ma túy cho T vào đêm 26/6/2024 được chuyển qua ví M4, nhưng hiện tài khoản không tồn tại và chưa thu hồi được, để tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của bị cáo K và H do hai bị cáo nghiện ma túy nên số tiền thu lợi, đã dùng để mua ma túy vào ngày 25/6/2024 để sử dụng và bán lại thì bị bắt chưa thu lợi, nên đề nghị không xem xét.

Đối với: 01 (một) xe mô tô, hiệu Yamaha, loại TAURUS, màu đỏ đen, biển số: 65M2-0319, là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn L1, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã hoàn trả cho chủ sở hữu.

Ba bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Ba bị cáo nói lời sau cùng nhìn nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tổ đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua điều tra và lời khai nhận của bị cáo K và H tại phiên tòa thể hiện: từ tháng 5/2024 đến ngày 25/6/2024, K và H đã 03 lần mua ma túy từ đối tượng tên L2 và T3 (không rõ lai lịch) về phân chia lại thành nhiều túi nhỏ bán cho các đối tượng nghiện để thu lợi và lấy ma túy lời để sử dụng. K và H đã bán ma túy cho Trần Ngọc Thanh D 05 lần, bán cho Nguyễn Bình T1 04 lần. Cụ thể: Lần 1: khoảng tháng 5/2024, mua 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng đã bán hết; Lần 2: vào ngày 21/6/2024 mua 01 gói ma túy với giá 2.000.000 đồng đã bán hết; Lần 3: vào ngày 25/6/2024, sau khi mua gói ma túy với giá 2.000.000 đồng của đối tượng tên L2, K và H lấy ra một phần để sử dụng, phần còn chia thành nhiều túi nhỏ để bán và sử dụng, theo kết luận giám định có khối lượng 6,783 gam, loại Methamphetamine, gồm 13 (mười ba) túi ma túy thu giữ tại nhà bị cáo H và K có khối lượng 4,2945 gam và 01 (một) túi ma túy thu giữ của bị cáo T có khối lượng 2,4885 gam. Tối ngày 26/6/2024, tại căn nhà thuê, K đã bán cho T 01 gói ma túy với số tiền 1.200.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo K và H đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là “*Phạm tội hai lần trở lên*” và “*Heroin, C, Methamphetamine, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đối với khối lượng 4,2945 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ tại nhà bị cáo K và H, hai bị cáo khai đây là số ma túy chia nhỏ để bán và sử dụng, không phân chia ra khối lượng ma túy để sử dụng và để bán, nên số ma túy này được xử lý trong hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nên không xem xét xử lý hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” của bị cáo K và H.

[3] Vào đêm 26/6/2024 rạng sáng ngày 27/6/2024 tại căn nhà của bị cáo K và H thuê, khi bị cáo T đến mua ma túy xong thì K và H cung cấp ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cho T, D và T1 cùng sử dụng ma túy với K và H. Đối tượng Nguyễn Bình T1, sinh ngày 21/10/2006 tính đến thời điểm sử dụng trái phép ma túy, ngày 26/6/2024 T1 chưa đủ 18 tuổi. Với hành vi này của K và H đã cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là “*Đối với hai người trở lên*” và “*Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[4] Khi khám xét khẩn cấp căn nhà của bị cáo K và H thuê, còn phát hiện và thu giữ 26 (hai mươi sáu) nỏ thủy tinh dùng sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo K

và H khai nhận là mua số nỏ này của người phụ nữ khoảng 50 tuổi (không rõ nhân thân) ở quận B, Tp . tổng cộng 30 nỏ, với giá 9.000 đồng/nỏ để sử dụng và bán lại cho người nghiện với giá 20.000 đồng/nỏ. H đã bán cho Đ và một thanh niên đều không rõ nhân thân mỗi người 01 nỏ, thu lời 22.000 đồng, K tặng cho T 01 nỏ vào ngày 26/6/2024, K làm vỡ 01 nỏ, còn lại 26 nỏ bị thu giữ, trong đó: 13 nỏ chưa sử dụng mục đích để bán lại cho người khác, 11 nỏ đã qua sử dụng để dành tặng cho người mua ma túy khi cần và 02 nỏ đang sử dụng. Do hành vi mua bán và tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy được quy định chung tại Điều 254 Bộ luật hình sự. Nên hành vi của bị cáo H và K đã cấu thành tội “*Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*” với số lượng trên 20 đơn vị dụng cụ, nên thuộc trường hợp định khung hình phạt theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự là “*Có số lượng 20 đơn vị dụng cụ, phương tiện cùng loại hoặc khác loại trở lên*”.

[5] Đối với bị cáo Nguyễn Văn T sau khi sử dụng ma túy, rời khỏi nhà bị cáo H và K. Trên đường về thì bị công an bắt quả tang đang tàng trữ ma túy. Theo Kết luận giám định số: 454/KL-KTHS, ngày 04/7/2024 xác định: khối lượng ma túy bị cáo T tàng trữ là 2,4885 gam, loại Methamphetamine. Ma túy bị cáo T tàng trữ là loại Methamphetamine có khối lượng trên 0,1 gam đến dưới 05 gam, nên hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Hành vi trái pháp luật của ba bị cáo là nguy hiểm, ba bị cáo thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như: mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi tàng trữ, mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy . . ., nhưng ba bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của ba bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ngoài ra việc sử dụng ma túy là một trong các tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết xử lý ba bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với ba bị cáo theo Điều 52 Bộ luật hình sự: bị cáo K và H phạm tội không có tình tiết tăng nặng, bị cáo T có một tiền án theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 241/2024/HSST, ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “*Không tố giác tội phạm*”, thì ngày 26/6/2024, T tiếp tục phạm tội mới, nên lần phạm tội này là tái phạm, là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

[8] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với ba bị cáo theo Điều 51 Bộ luật hình sự: cả ba bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo K và H đã khai nhận những lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện trước đó, hợp tác tốt với Cơ quan cảnh sát điều tra và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Bị cáo T có ông nội tên Nguyễn Văn K1 được Nhà nước trao tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, nên ba bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Về vị trí vai trò của bị cáo K và H trong vụ án, là như nhau, đây là vụ án đồng phạm giản đơn do bị cáo K và H là vợ chồng, nên không có sự phân công cấu kết chặt chẽ, nên không xem xét đến tình tiết phạm tội có tổ chức. Xét về nhân thân của ba bị cáo: bị cáo K và H có nhân thân tốt, bị cáo T có một tiền án như đã phân tích tại phần [8].

[10] Với những phân tích trên, thì hình phạt dành cho bị cáo K và H đối với ba tội danh là bằng nhau. Xét thấy cần cách ly ba bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giáo dục, cải tạo ba bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với ba bị cáo cũng đủ răn đe, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K và H theo quy định tại khoản 5 Điều 251, khoản 3 Điều 254 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự và đối với bị cáo T theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 241/2024/HSST, ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “*Không tố giác tội phạm*”, hiện chưa chấp hành án, nên căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo T phải chấp hành chung hai bản án.

[11] Đối với Trần Ngọc Thanh D và Nguyễn Bình T1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra có Công văn chuyển Công an thị trấn C, huyện C xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền (đã xử phạt). Đối với đối tượng tên L2 và tên T3 (đều không rõ lai lịch) theo bị cáo K và H khai có hành vi bán ma túy cho K và H xảy ra tại huyện B, Tp .. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C có Công văn số 411/CV-CSHS-KT-MT, ngày 20/11/2024 chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Tp . biết để phối hợp xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với người phụ nữ khoảng 50 tuổi (không rõ lai lịch) theo bị cáo K và H khai có hành vi bán 30 nỏ thủy tinh là dụng cụ dùng sử dụng ma túy cho K và H xảy ra tại quận B, Tp .. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C có Công văn số 412/CV-CSHS-KT-MT, ngày 20/11/2024 chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B, Tp . biết để phối hợp xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với đối tượng tên Đ và người thanh niên (không rõ lai lịch) có hành vi

mua nỏ thủy tinh của H, do không biết nhân thân, nên không có căn cứ xử lý. Đối với anh Lê Văn S là chủ nhà cho H thuê nhà, nhưng anh S không biết H sử dụng căn nhà để mua bán và tổ chức sử dụng ma túy nên không xem xét xử lý.

[12] Về tang vật thu giữ: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, để xử lý tang vật thu giữ như sau:

[12.1] Đối với: Ma túy còn lại sau giám định 3,2425 gam, loại Methamphetamine được niêm phong trong bì thư ký hiệu 453; Ma túy còn lại sau giám định 1,8978 gam, loại Methamphetamine được niêm phong trong bì thư ký hiệu 454, là chất cấm nên tịch thu tiêu hủy.

[12.2] Đối với 12 (mười hai) nỏ thủy tinh, đã qua sử dụng; 13 (mười ba) nỏ thủy tinh, chưa qua sử dụng; 01 (một) lọ thủy tinh để có gắn đèn điện tử sử dụng pin, nắp màu đen có khoét lỗ tròn gắn ống hút màu đỏ và nỏ thủy tinh, 01 (một) lọ thủy tinh màu trắng để gắn đèn điện tử sử dụng pin, nắp thủy tinh hình hồ lô có gắn nỏ thủy tinh và ống nhựa màu hồng – trắng, đã qua sử dụng và 01 (một) lọ thủy tinh để hình vuông màu trắng nắp có gắn 01 ống hút màu xanh; 02 (hai) cân tiểu ly điện tử vỏ nhựa màu đen; 01 (một) hộp kim loại hình chữ nhật màu tím; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu xanh nhạt; 01 (một) hộp nhựa chứa nhiều túi nylon nhỏ có rãnh khếp viền xanh lá, đồ chưa qua sử dụng; 01 bịch nylon chứa 20 ống hút nhựa nhiều màu, 03 (ba) kéo bằng kim loại màu trắng, 01 bật lửa gas màu trắng, 02 đoạn ống hút màu đỏ, 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng tất cả được cắt xéo 01 đầu và hàn kín 01 đầu; 01 (một) khay kim loại màu trắng đựng 20 (hai mươi) túi nylon có rãnh khếp các loại rỗng. Đây là các dụng cụ, công cụ hai bị cáo K và H dùng để thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy không có giá trị và giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy.

[12.3] Đối 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0368.401.585 của bị cáo T; 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0933.663.718 của bị cáo K sử dụng liên lạc để mua bán ma túy, nên tịch thu tiêu hủy.

[12.4] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu SOMP ALDUAL CAM màu đen của bị cáo H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, của bị cáo K và 01 (một) điện thoại di động Samsung A12 màu xanh của bị cáo T, do sử dụng liên lạc để mua bán ma túy, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước:

[13] Đối với số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng) là tiền bán ma túy cho T vào đêm 26/6/2024 được chuyển qua ví M4, nhưng hiện tài khoản không tồn tại và chưa thu hồi được. Nên buộc bị cáo K và H phải giao nộp lại số tiền này để tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước. Riêng số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của bị cáo K và H do hai bị cáo nghiện ma túy nên số tiền thu lợi, cả hai đã dùng để mua ma túy vào ngày 25/6/2024 để sử dụng và bán lại thì bị bắt chưa thu

lợi, nên đề nghị không xem xét. Đối với: 01 (một) xe mô tô, hiệu Yamaha, loại TAURUS, màu đỏ đen, biển số: 65M2-0319, là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn L1 cho bị cáo T mượn sử dụng, việc bị cáo T sử dụng xe mô tô đi mua ma túy anh L1 không biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã hoàn trả cho chủ sở hữu, là phù hợp.

[14] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Dương Tuyết K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; tội “*Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Dương Tuyết K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; 05 (năm) năm tù về tội “*Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Dương Tuyết K phải chấp hành hình phạt chung về ba tội là 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/6/2024.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; tội “*Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hoàng H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; 05 (năm) năm tù về tội “*Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H phải chấp hành hình phạt chung về ba tội là 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/6/2024.

3. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành Bản án hình sự sơ thẩm số: 241/2024/HSST, ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “*Không tố giác tội phạm*”.

Tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/6/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam ba bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (08/01/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Về tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định 3,2425 gam, loại Methamphetamine được niêm phong trong bì thư ký hiệu 453; Ma túy còn lại sau giám định 1,8978 gam, loại Methamphetamine được niêm phong trong bì thư ký hiệu 454; 12 (mười hai) nỏ thủy tinh, đã qua sử dụng; 13 (mười ba) nỏ thủy tinh, chưa qua sử dụng; 01 (một) lọ thủy tinh để có gắn đèn điện tử sử dụng pin, nắp màu đen có khoét lỗ tròn gắn ống hút màu đỏ và nỏ thủy tinh; 01 (một) lọ thủy tinh màu trắng để gắn đèn điện tử sử dụng pin, nắp thủy tinh hình hồ lô có gắn nỏ thủy tinh và ống nhựa màu hồng – trắng, đã qua sử dụng và 01 (một) lọ thủy tinh để hình vuông màu trắng nắp có gắn 01 ống hút màu xanh; 02 (hai) cân tiểu ly điện tử vỏ nhựa màu đen; 01 (một) hộp kim loại hình chữ nhật màu tím; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu xanh nhạt; 01 (một) hộp nhựa chứa nhiều túi nylon nhỏ có rãnh khếp viền xanh lá, đỏ chưa qua sử dụng; 01 (một) bọc nylon chứa 20 ống hút nhựa nhiều màu, 03 (ba) kéo bằng kim loại màu trắng, 01 (một) bật lửa gas màu trắng, 02 đoạn ống hút màu đỏ, 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng tất cả được cắt xéo 01 đầu và hàn kín 01 đầu; 01 (một) khay kim loại màu trắng đựng 20 (hai mươi) túi nylon có rãnh khếp các loại rỗng và 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0368.401.585; 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0933.663.718.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu SOMP ALDUAL CAM màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng và 01 (một) điện thoại di động Samsung A12 màu xanh.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKSCG, ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Buộc bị cáo Dương Tuyết K và Nguyễn Hoàng H phải liên đới nộp số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng) tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VK SND huyện Cần Giuộc;
- CA huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO